

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

PHẬT GIÁO LÀ GÌ? (tiếp theo)

Tập Thượng.

Đài truyền hình. Hồ sơ số: b24 - 2 - 01

Các vị xem đài thân mến, hôm nay chúng ta xem các vị đồng tu đưa ra một số vấn đề tu học, chúng ta tranh thủ thời gian này, nói khái quát với các vị.

Vấn đề thứ nhất cũng là vấn đề chung mà đa số đều có. Họ nói rằng chúng tôi thường thấy có nhiều hình tượng Phật, Bồ Tát được thờ phụng ở chùa chiền hoặc ở trong gia đình, để cho mọi người lễ bái, vấn đề là: ý nghĩa việc cúng kiến, lễ bái hình tượng Phật, Bồ Tát rốt ráo là gì? Lễ Phật và Bồ Tát với lễ thần có gì khác nhau? Chúng ta phải dụng tâm như thế nào để lễ Phật, Bồ tát và lễ thần linh mới là đúng đắn?

Vấn đề này, tôi nghĩ là một vấn đề tương đối nghiêm túc. Do vì xã hội chịu ảnh hưởng mê tín. Kính Trời, kính thần là một tập tục có từ hàng ngàn năm nay ở Trung Quốc. Đối với sự giáo dục xã hội thì tập tục này có tác dụng tích cực, nhất định không phải là mê tín. Đây là vấn đề chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng. Phật pháp là Sư đạo. Kia là Thần đạo. Cho nên Phật giáo là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Trong Phật giáo, có thể nói vài ngàn năm trước, đã hiểu được sự dạy học có tính kỹ thuật hóa. Cho nên, những hình tượng Phật, Bồ Tát được chiêm bái ở trong tự viện, chùa am của chúng ta, có tượng đắp, có tượng vẽ, hình dáng, màu sắc các loại rất nhiều. Trong kinh điển nhà Phật, Phật từng nói một bộ kinh tên là “Vạn Phật Danh Kinh”. Ở Đài Loan, trong khoảng một năm qua, lại có không ít đạo tràng lễ bái Vạn Phật. Trong bộ kinh này, Phật nói cho chúng ta có hơn một ngàn hai trăm danh hiệu Phật. Chỉ có danh hiệu Phật, danh hiệu Bồ Tát không có trong kinh này. Phật bảo với chúng ta rất nhiều danh hiệu Phật này đều là đức năng sẵn đủ trong tự tánh của mỗi một chúng sanh. Chúng tôi đưa ra một vài ví dụ để mọi người có thể hiểu được: Ví như danh hiệu Thích Ca Mâu Ni. Danh hiệu này là dịch âm từ tiếng Phạn ra. Thích Ca ý là nhân từ, dịch ra là Năng nhẫn; Mâu ni dịch là Tịch diệt, ý là Thanh tịnh. Do đây khá biết, Nhân từ và Thanh tịnh là đức năng vốn có đủ trong tự tánh của chúng ta. Đức năng này nhất định phải dùng danh hiệu khiến nó hiển lộ ra. Chúng ta nghe đến danh hiệu này thì phải biết rằng, chúng ta đối nhân, xử thế, tiếp vật phải dùng tâm nhân từ, đối với chính mình thì phải thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh đối đãi với chính mình.

Dùng tâm từ bi đối đãi với người khác. Đây chính là ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni. Cho nên nghe đến danh hiệu này, hoặc thấy hình tượng của Phật Thích Ca Mâu Ni thì phải khởi lên ý niệm này. Đây chính là dạy học. Đây là phương pháp biểu hiện có kỹ thuật. Dùng phương thức này, từng giờ từng phút, đánh thức đức tánh của chúng ta, không ngừng hiển lộ ra bên ngoài. Danh hiệu của Bồ Tát là Tu Đức. Cũng chính Phật, Bồ Tát là đức năng sẵn đủ của chúng ta. Đức năng vốn đầy đủ, hiện tại chúng ta mê lầm, nhưng trọn không phải là mất thật sự, chỉ mê mà thôi. Sau khi mê rồi, tánh đức của tự tánh không thể hiện tiền.

Ví như chúng ta xưa nay vốn từ bi, vốn đại từ, đại bi. Nhưng hiện tại, chúng ta đối với người, với vật, một chút tâm từ bi cũng đều không có. Tự tánh của chúng ta xưa nay vốn thanh tịnh. Nhưng hiện tại trong một ngày, từ sáng đến chiều, vọng tưởng lung tung, vọng niệm không dứt, chước lấy vô số phiền não. Đây chính là tánh đức của chúng ta bị lạc mất, mê lầm. Làm sao mới có thể khôi phục lại? Nhất định phải nương vào sự tu hành. Cho nên Bồ Tát đại biểu cho Tu đức. Bởi lẽ tánh tu không hai. Tu đức cũng vô lượng vô biên. Do vì chúng ta mê rất rộng, mê rất sâu. Nhân đây phương pháp tu đức này, lý luận cũng không có cùng tận. Dùng Bồ Tát đại biểu cho tu đức. Dùng Phật đại biểu cho tánh đức. Cho nên danh hiệu, hình tượng của Chư Phật, Bồ Tát đều có tác dụng khai mở tánh tu của chúng ta. Mục đích chúng ta thờ phụng hình tượng Phật, Bồ Tát, ý ở chỗ này. Đây là điều trước đây trong pháp hội ta thường nói cùng đại chúng. Chúng ta, đệ tử Phật, học trò Phật, cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát, không ngoài 2 ý: Thứ nhất là ý kỷ niệm. Đức Phật là bậc Thầy căn bản của chúng ta, chúng ta tiếp nhận sự giáo dục của Ngài, thu được công đức lợi ích thù thắng của sự giáo học này. Đối với bậc Thầy khai sáng, chúng ta phải cảm ơn, niệm niệm không quên. Đây là cái ý thuộc về kỷ niệm. Cái gọi là quay về nguồn báo ơn đầu. Ý thứ hai là phải tu tập theo Ngài. Đó là *Thấy bậc hiền, ý muốn bằng người*. Chúng ta trông thấy hình tượng, chúng ta phải học theo Ngài. Nghe danh hiệu chúng ta cũng phải học theo Ngài. Đây là chúng ta thờ phụng hình tượng Phật, Bồ Tát nên có thái độ tâm lý như thế. Chúng ta hiểu được ý nghĩa chơn chánh của Ngài là ở chỗ này. Cho nên sự thờ phụng như thế nhất định không phải là mê tín. Chư Phật, Bồ Tát rất nhiều, thí như chúng ta cúng dường Bồ Tát Địa Tạng. Địa Tạng Bồ Tát đại biểu cho sự hiếu kính, hiếu kính với cha mẹ, với thầy tổ. Thấy Địa là Tâm địa; Tạng là kho báu. Tâm địa của mỗi một chúng sanh chúng ta đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đây chính là ý nghĩa của Địa Tạng. Cho nên cung phụng hình tượng Phật, Bồ Tát, phải khai mở kho tàng báu tâm địa tự tánh của chúng ta.

Dùng phương pháp gì để khai mở? Dùng giáo dục, dùng giáo học. Mà căn bản của giáo học chính là ở sự hiếu kính cha mẹ, thầy tổ, cho nên kinh Địa Tạng là Hiếu kính của Phật môn chúng ta. Học Phật phải bắt đầu học từ đâu? bắt đầu học từ Địa

Tạng. Đây chính là ý nghĩa thờ phụng Địa Tạng Bồ Tát. Trong không phải bảo chúng ta thờ phụng Địa Tạng Bồ Tát, ngày ngày phải lễ bái Ngài. Ngày ngày phải cúng dường Ngài. Ngài sẽ đến bảo hộ, giúp đỡ chúng ta. Nếu thế thì bạn thật sự mê tín. Tánh đức của bạn vĩnh viễn không được hiện tiền. Vậy phải dùng thái độ thế nào? Phải học tập Địa Tạng Bồ Tát. Lý luận, phương pháp nói trong kinh Địa Tạng, lý luận phải hiểu rõ ràng, rọt ráo, phương pháp phải thực hiện một cách thiết thực. Đây chính là Địa Tạng Bồ tát chơn chánh gia trì chúng ta, chơn chánh bảo vệ, giúp đỡ chúng ta. Có thể thấy, nếu chúng ta không hiểu rõ cái lý này, không nương theo phương pháp mà phụng hành, đấy là mê tín và một mảy may lợi ích đều không có được. Chẳng những không được lợi ích mà trái lại còn có lỗi lầm. Cái lỗi lầm này đến từ đâu? Lỗi lầm chính là đối đãi với Phật, Bồ Tát như một vị Thần linh, hối lộ Ngài, nịnh bợ Ngài. Cho rằng như thế có thể bảo hộ giúp đỡ mình. Đây là nói điều kiện, cho nên đối đãi với Phật Bồ Tát như tham quan, ô lại. Bạn phải biết rằng thái độ tâm lý này chính là tội ác. Cho nên việc này chúng ta không thể không hiểu rõ. Nhất định không thể có sai lầm. Bởi lẽ nếu sai lầm thì sai một ly đi ngàn dặm.

Đến như lễ Thần, lễ Trời, lễ Trời Đất, quỷ thần, những tục lệ này trong lễ nghi xưa, ở Trung Quốc đều có. Điều này là tu kính. Chúng ta đối với Trời Thần, quỷ thần cũng không có chút mảy may mong cầu. Không chút mong cầu vì sao lại lễ bái? Bởi lẽ chúng ta phải tôn trọng họ, chúng ta phải tôn kính họ. “Kính” là một đức tính. Làm thế nào để bồi dưỡng đức tính này? Làm thế nào để phát huy rộng lớn đức tính này? Chúng ta đối với quỷ thần, Trời Đất cung kính thế nào thì phải dùng cái tâm cung kính đó đối đãi với hết thảy mọi người, mọi vật. Như thế mới đúng. Cho nên, đây mới là ý nghĩa đúng đắn trong việc cúng tế Trời Đất, quỷ thần ngày xưa, thảy đều thuộc phạm vi giáo học, tuyệt không có sự mong cầu đối với quỷ thần. Có sự mong cầu ở nơi quỷ thần thì đây là quan niệm sai lầm. Về mặt ý nghĩa của việc tế tự trước tiên hết vào thuở xưa không có. Chúng ta nhất định phải nhận thức cho rõ ràng.

Vấn đề thứ hai, chính là việc thường thấy có nhiều người mua hoa tươi, quả ngon, vật cúng. Hoặc ở chùa chiền, hoặc trong gia đình, cúng dường cho Phật và Bồ Tát, đồng thời cũng thắp hương, đốt đèn, cầu xin Phật, Bồ Tát gia hộ cho được bình an, khỏe mạnh, thăng quan, phát tài. Dụng ý đúng đắn của những việc này ở chỗ nào? Phật, Bồ Tát thì có yêu cầu, đòi hỏi những việc này hay không?

Nói cùng các vị đồng tu, Phật, Bồ Tát nhất định không đòi hỏi những việc này, vậy thì ý nghĩa đúng đắn của những việc làm này ở chỗ nào? Lại là ở việc dạy học. Phải dùng lời lẽ hiện đại mà nói. Những loại vật phẩm cúng dường này chính là công cụ để dạy học. Để chúng ta tiếp xúc với những việc làm này thì có thể có chỗ cảm xúc. Thí như chúng ta đối trước tượng Phật, ý nghĩa của tượng Phật mọi người đều biết. Cúng Phật là đại biểu cho đức tánh của tự tánh. Bồ Tát thì đại biểu cho đức tu. Thông

thường chúng ta thờ một Phật hai Bồ Tát. Do vì tánh đức chỉ có một, không có hai. Đức tu thì đa phương diện. Nhiều phương diện, quy nạp lại không ngoài hai loại lớn: một loại là Tri, một loại là Hành. Giảng giải theo nhà Phật, Tri Hành, một cái là Giải môn, một cái là Hành môn. Cho nên lấy hai vị Bồ Tát lớn làm đại biểu. Thuyết Tri Hành hợp nhất mà tiên sinh Vương Dương Minh nói, thực ra đều được gợi ý từ trong Phật pháp mà có được những linh cảm này. Tri Hành, hai chữ này chính là Hành Giải mà nhà Phật nói. Giải môn ví như việc chúng ta thường cúng. Một số người thường cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền. Đây là hình tượng Phật, Bồ Tát mà một số người thường cúng. Phật biểu thị cho Tánh đức, Văn Thù, Phổ Hiền biểu thị cho tu đức. Văn Thù biểu thị cho Giải Môn, Ngài đại biểu cho Trí tuệ. Phổ Hiền đại biểu cho Hành môn biểu thị ý phải thực hành, phải thực tiễn, cho nên hai vị Bồ Tát này thì đại biểu cho toàn bộ. phân ra tỉ mỉ thì rất nhiều.

Giống như các bạn đồng tu pháp môn Tịnh Độ, hơn phân nửa là cúng dường Tây Phương Tam Thánh. Phật thì cúng Phật A Di Đà. Phật A Di Đà, ý nghĩa của danh hiệu này là Vô Lượng Giác. ‘A’ ý nghĩa là vô. ‘Di Đà’ ý là lượng, là vô lượng. Phật nghĩa là giác ngộ. Đối với hết thầy người, hết thầy vật, hết thầy sự vật, tận hư không, khắp pháp giới, không có thứ gì không giác ngộ. Đây là tánh đức viên mãn rốt ráo. Còn các vị Bồ Tát biểu thị Tu Đức là Quan Âm và Thế Chí Bồ Tát. Quan Âm đại biểu cho thực hành, đại biểu cho Hành; Bồ Tát Đại Thế Chí đại biểu cho Giải, đại biểu cho Trí Tuệ. Cho nên hai vị lại là một Hành, một Giải. Nhưng pháp môn Tịnh Độ đặt hành ở trước, Giải đặt ở sau. Đây là chỗ không giống so với sự thờ cúng một số tượng Phật khác. Bởi lẽ chúng ta chú trọng đến sự thực hành nên đem Hành đặt ra trước. Vì vậy nếu ta hiểu được ý này thì không dẫn đến sự phát sanh những quan niệm sai lầm.

Riêng việc cúng hoa trước tượng Phật. Hoa đại biểu cho “Nhân”. Cho nên Nhân cùng Quả, pháp thế, xuất thế gian thầy đều không tách rời khỏi Nhân Quả. Trong kinh Đại Thừa Đức Phật thường nói: “*Vạn pháp đều không, Nhân Quả chẳng không*”. Vì sao vạn pháp đều không, Nhân Quả lại chẳng không? Nhân quả là nói sự chuyển biến của hết thầy vạn pháp này. Nhân có thể biến thành quả. Quả có thể biến thành nhân. Cái Nhân Quả này hỗ tương chuyển biến, nối nhau không dứt. Cho nên Nhân Quả là nói cái ý nối nhau không dứt. Là nói cái ý biến hóa vô lượng, vô biên, cái này là chơn tướng của sự thật. Cho nên nói Nhân quả chẳng không. Vậy thì trước khai hoa. Sau kết quả. Hoa là Nhân. Quả ở sau. Cho nên cúng hoa là đại biểu cho tu nhân. Nếu hoa tốt thì chúng ta có thể đoán biết quả kết cũng sẽ tốt. Cho nên thấy hoa, bạn phải nghĩ đến việc chúng ta phải tu nhân thiện, tương lai mới có thể được quả báo tốt. Hoa biểu thị cho cái ý này. Vậy thì cúng quả. Quả chính là đại biểu cho quả báo, là cái mà chúng ta mong cầu. Hoa tốt đẹp, chúng ta phải tu tập ở trong Phật pháp Đại Thừa, hoa đại biểu cho Lục độ - Bố thí, Trì giới, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã. Đây gọi là hoa Lục

độ. Sau đó có thể được quả báo viên mãn. Cho nên cúng dường hoa là cái ý này. Nhưng quý vị phải hiểu hoa cúng dường trước Phật biểu hiện cái ý này. Bạn hiểu rõ rồi thì giống như học sinh vào học trên lớp, hiểu được hoa là đại biểu của hành nhân. Sau khi rời khỏi Phật đường, những hoa này chúng ta trông thấy ở bên ngoài, có ý nghĩa này không? Đều có nghĩa này. Cho nên hiểu được Phật pháp chỉ cần xem hoa, liền khởi lên ý niệm tự mình nhất định phải tu nhân thiện, phải tu nhân tốt. Cho đến áo quần mặc ở trên người, lúc in lên những hoa văn này. Xem thấy hoa liền biết rằng mình phải tu hành. Dùng phương pháp này, thời thời, khắc khắc thức tỉnh mình: phải tu nhân tốt, phải tu nhân thiện, mới có thể được quả tốt, được quả thiện. Đây là ý nghĩa của sự cúng dường hoa tươi, trái ngọt. Cúng dường thực phẩm, thật ra không có gì, không quan trọng lắm. Thực phẩm là biểu thị một chút tâm thành kính của mình. Chúng ta cần thức ăn vật uống ngon, chúng ta cũng lấy vật thức ăn uống ngon cúng dường cho Phật, Bồ Tát. Đây là ý nghĩa của việc kỷ niệm cũng có ý nghĩa cách thức biểu hiện.

Đốt hương? Hương đại biểu cho hương tín, đây là một loại tín hiệu. Điều này thuở xưa được dùng rất rộng rãi. Rõ ràng nhất, nếu các bạn đến Trung Hoa Đại Lục du ngoạn, nhất định phải đến tham quan Vạn Lý Trường Thành. Bạn sẽ thấy ở Trường Thành, cách mỗi một đoạn có một Phong Hỏa đài. Phong Hỏa đài là đài truyền tin tức gấp rút. Thực tế mà nói Phong Hỏa đài giống như cái lò hương. Thuở xưa việc truyền tin không được phát triển, dùng cách gì để truyền tin tức mau chóng? Đó là dùng cách đốt lửa. Chính là đốt khói phân sôi. Mật độ của khói phân sôi không giống khói khác, gió không thể thổi tan, cho nên loại khói này có thể duy trì lâu. Ở nơi xa trông thấy chỗ khói đốt này, thì liền biết rằng chốn kia có biến cố, dùng phương pháp này truyền đi gấp tin tức. Chúng ta dùng cách biểu hiện này, chính là việc đốt hương. Dùng phương pháp biểu hiện này, chúng ta truyền gấp tin tức đến cho chư Phật, Bồ Tát, khiến cảm ứng đạo giao. Cũng cùng ý này nhưng hàm nghĩa chơn chánh, đó là chúng ta thường nói chơn hương Giới, Định, hương Ngũ phần pháp thân. Vậy cái ý nghĩa này thật sâu xa. Cho nên nếu bạn hiểu được cái ý này thì việc đốt hương có thể thức tỉnh bạn, những việc học tập lại thêm nhiều. Nếu chúng ta trông thấy khói này, nghe cái mùi hương này thì liền nghĩ đến việc mình phải tu Giới, phải tu Định, phải tu Tuệ. Cho nên nó biểu hiện cho chơn hương Giới, Định, biểu hiện cho Ngũ Phần pháp thân. Ba phần trước của Ngũ phần pháp thân là Giới, Định, Tuệ. Hai phần sau thêm vào là Giải Thoát và Giải thoát Tri kiến. Cho nên dùng phương pháp này để thức tỉnh chúng ta.

Ý nghĩa của đèn là tượng trưng cho sự thắp lên trí tuệ, ánh sáng. Ngày xưa dùng đèn dầu, dùng đèn sáp, nên ý nghĩa này càng thêm sâu sắc, càng thêm rõ ràng. Đèn dầu, nói thực tế, chính là đốt lên chính mình, soi sáng người khác. Đèn nến thì rõ ràng một cách đặc biệt. Đây là dạy cho chúng ta, nếu chúng ta muốn cầu trí tuệ, muốn hay

xả kỷ vì người. Chúng ta phải dùng trí tuệ của chính mình, dùng sức mạnh của mình, dùng tài năng của mình, phục vụ xã hội, giúp đỡ hết thảy chúng sanh mà không cần đáp trả. Đây là điều nhà Phật dạy chúng ta. Cho nên đốt hương, thắp đèn chính là hiển thị cái ý này. Vậy nếu chúng ta thực hiện đúng đắn như thế, tự nhiên sẽ được bình yên, khỏe mạnh, sống lâu. Đến như việc thăng quan, phát tài đây là việc thuộc số mệnh của bạn, cái sẵn có trong mệnh số này. Việc này phải nói đến sự liên quan của Nhân và Quả. Nếu như trong số mệnh của bạn không có, Phật, Bồ Tát cũng không thể tặng cho bạn. Nếu số bạn không có tiền của, Phật Bồ Tát có thể giúp bạn phát tài; Trong số mệnh của bạn không có quan tước, Phật, Bồ Tát có thể tặng bạn quan cao, chức lớn. Nếu thế thì định luật nhân quả này sẽ bị đảo lộn hoàn toàn. Làm sao mà có đạo lý này! Chư Phật, Bồ Tát đầu năng lực có mạnh, trí tuệ có to lớn cũng không có cách biến đổi nhân quả, dầu chỉ một mảy may. Thế gian pháp được xây dựng trên cơ sở nhân quả. Phật pháp cũng được đặt nền tảng trên luật nhân quả. Đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ. Kinh Pháp Hoa, như thừa nhân quả. Kinh Hoa Nghiêm, năm vòng nhân quả. Bạn thấy đấy, tất cả kinh luận đều không thể tách rời định luật Nhân Quả. Đây là điều chúng ta nhưt định phải rõ ràng, phải thấu suốt.

Phật, Bồ Tát có thể giúp chúng ta phát tài không? Thưa rằng các Ngài có thể. Làm thế nào có thể? Các Ngài dạy chúng ta lý thuyết để phát tài, dạy chúng ta phương pháp tu học phát tài. Chúng ta hiểu rõ lý thuyết, y theo phương pháp này tu học, như thế tự nhiên bạn sẽ được phát tài. Không phải nói các Ngài dạy cho chúng ta, bạn liền trực tiếp có thể phát tài. Mà chính bạn, tự mình phải làm. Ví như nói, bạn muốn ăn dưa, các Ngài dạy cho bạn trồng dưa như thế nào, cách chọn hạt giống như thế nào? Bồi dưỡng đất đai như thế nào? Điều tiết phân bón, vun trồng, chăm sóc. Dạy cho bạn những kỹ thuật như thế. Bạn đều theo đó mà thực hành, và như thế tương lai bạn nhất định sẽ có thu hoạch tốt. Không phải nói bạn muốn dưa, các Ngài cầm trái dưa đưa cho bạn. Không có đạo lý này. Và nếu thế thì biến thành mê tín mất. Điều này, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, minh bạch. Dụng ý chơn chánh của các Ngài ở chỗ này. Đến như cầu bình an, cầu khỏe mạnh. Phật cũng chỉ dẫn chúng ta, làm thế nào mới có thể đạt được tự tại, hạnh phúc, mỹ mãn một cách đúng đắn. Trong đây bao hàm cả bình an, khỏe mạnh, sống lâu. Phật bảo chúng ta hết thảy phải thuận theo tự nhiên. Cho nên Phật nói với chúng ta Tự tại, Tùy duyên. Bạn có thể đạt được những mong cầu kia.

Tùy duyên, hai chữ này, ý nghĩa thật sâu xa, thí như sinh thái, môi trường mà người hiện nay thường nói. Sinh thái môi trường, điều này thì mọi người đều hiểu, ở trên trái đất này bất luận là động vật, thực vật, mọi vật đều có tồn tại một sự thật: cùng giúp nhau, cùng thành tựu nhau. Nếu một phương diện nào đó bị phá hoại, nhất định sẽ ảnh hưởng đến một tầng lớp khác. Đạo lý này, sự thật, mọi người hiện nay đều

biết rõ. Do vì môi trường sinh hoạt tự nhiên của chúng ta bị phá hoại với một mức độ quá rõ ràng. Cho nên có rất nhiều động vật. Không chỉ là động vật, mà ngay cả thực vật đều không có môi trường sinh tồn. Có một số loài thực vật, động vật, trong thời đại này nhất định phải bị tiêu diệt mất hết. Đây đều phát xuất từ sự mất cân bằng của môi trường sinh thái. Thân thể con người chúng ta có hai phần: thể xác và tinh thần. Phần thể xác thuộc về sinh lý, còn phần tinh thần cũng giống với tự nhiên, không có gì khác. Nếu bạn có thể thuận theo tự nhiên thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh, sống lâu, bạn sẽ sinh hoạt vui vẻ. Còn nếu trái lại với tự nhiên, vậy là bạn phá hoại sinh thái của tự nhiên, bạn nhất định mắc phải vô số bệnh tật, đau khổ, thậm chí còn có nhiều tai nạn. Đây là điều nhất định không thể tránh khỏi. Điều này cần phải hiểu rõ.

Như thế Phật, Bồ Tát bảo chúng ta, tâm chúng ta là tâm thanh tịnh, là tâm trống rỗng. Tâm này nhất định là có, nhưng bạn tìm không thấy. Cho nên Phật pháp thường dùng cái bánh xe làm biểu pháp, làm đại biểu. Bánh xe thì tròn. Vòng tròn, hiện tại mọi người đều hiểu biết, vòng tròn có tâm của vòng tròn, vậy tâm của nó ở đâu? Tâm vòng tròn nhất định có, nhưng tâm của nó không thể được. Bạn nói nó là một điểm. Điểm đã biến thành diện tích. Cho nên điểm là một khái niệm trừu tượng. Tâm vòng tròn là một điểm, nhất định là có nhưng rốt cuộc cũng không thể được. Cho nên Phật bảo chúng ta Tâm phải thanh tịnh. Tâm chính là tâm vòng tròn, chính là trung tâm vũ trụ, cũng là trung tâm sinh mệnh của một người. Tâm đã nhất định có, nhưng rõ ràng không thể được. Nếu trong Tâm bạn chứa chấp một chút gì thì tâm bạn sẽ bị phá hoại. Trong tâm chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, có buồn lo, có nổi bần lòng, như thế là tâm bạn bị phá hoại rồi, bạn đã trái ngược với nguyên tắc của tự nhiên. Nếu bạn có thể đem hết thấy vọng tưởng, phân biệt chấp trước, buồn lo, bần lòng, thấy đều buông bỏ, tâm bạn sẽ khôi phục lại trạng thái bình thường đúng đắn. Đây gọi là phép tắc thuận theo tự nhiên. Cho nên Tâm phải thanh tịnh, nhất định không thể có một chút gì vướng bận.

Còn thân thì sao? Thân phải hoạt động. Thân là vòng tròn. Vòng thì chuyển động. Thân nếu không hoạt động, bạn liền bị hủy hoại, bạn đi ngược lại nguyên tắc tự nhiên. Cho nên thân phải động, mà tâm phải tịnh. Đây là cái đạo dưỡng thân. Đây là chân đế dưỡng thân. Có thể hiện tại đặc biệt là người phú quý, hoàn toàn trái ngược với cái đạo này. Bạn thấy đấy, tâm phải thanh tịnh, tâm phải vô nhất vật. Câu nói của đệ lục Tổ Thiền Tông: “*Xưa nay không một vật*”, đây là nói Tâm. Trong tâm của chúng sinh, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buồn lo, bần lòng, những nỗi phiền não này vô lượng, vô biên. Điều này cùng chơn tướng sự thật hoàn toàn trái ngược nhau. Vậy còn thân thì sao? cần phải động. Sở dĩ hoạt động, bởi lẽ bạn muốn sống thì phải động. nếu bạn không động thì không thể sống. Nhưng họ thân lại cứ không muốn động. Tâm không thể động, lại cứ ở trạng thái động. Thân phải động mà họ lại cứ bất động. Như

thế, thân tâm của họ làm sao tránh khỏi phát sanh tật bệnh. Bệnh tật từ đâu mà đến? Chính là do sự trái ngược tự nhiên này mà ra.

Trong Phật pháp có một phương pháp tu hành gọi là lạy Phật. Tu hành theo phương pháp này, mỗi ngày lạy vài trăm lạy, thậm chí lạy vài ngàn lạy. Có người lạy tới ba, ba ngàn lạy. Lạy Phật, thân thể ở trạng thái vận động. Mỗi bộ phận của thân đều vận động, như thế là nuôi dưỡng thân. Ngoài việc lễ Phật ra, còn có sự lao động. Lao động là nuôi dưỡng thân, làm thanh tịnh tâm. Trong tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có buồn lo, bận lòng người này tự nhiên hạnh phúc, khỏe mạnh, sống lâu, cho nên Phật pháp nói đạo lý này với bạn, dạy cho bạn phương pháp. Những phương pháp này đều cùng chơn tướng sự thật, hơn nữa tương ứng với môi trường sinh thái tự nhiên. Phật pháp nói với bạn điều này. Bạn mới có thể đạt được sự khỏe mạnh, sống lâu một cách chơn chánh.

Đến như hạnh phúc, đó là một việc khác. Người giàu sang có thể hạnh phúc, mỹ mãn. Người nghèo hèn cũng có thể được hạnh phúc, mỹ mãn. Có thể thấy, được hạnh phúc mỹ mãn thì bất cứ người nào cũng có thể có được, không kể là giàu sang, nghèo hèn. Việc này không liên quan đến sự giàu nghèo. Giàu sang, nghèo hèn là tu đức. Ví như nói giàu có tiền của. Của cải từ đâu có? Tiền của do bố thí mà có được. Bố thí tiền của là nhân, có được của cải là quả báo. Bạn tu nhân, nhất định được quả báo. Nếu trong đời quá khứ hoặc trong đời hiện tại không có tu nhân, bạn muốn phát tài, thì tiền tài từ đâu mà đến? Việc này không thể, việc này các vị đọc “Liễu Hoàn Tứ Huấn” thì có thể hiểu rõ. Thật sự là “*Nhứt ẩm, nhứt trác giai do tiền định*” (cái ăn, cái uống cũng đều được an bày trước). Cái số mệnh có bỏ cũng không mất; số mệnh không có, cầu cũng không được. Phật, Bồ Tát, quý thân, trời đất cũng không thể làm được gì! Bạn hãy cầu Phật, Bồ Tát, cầu quý thân, cầu xin phát tài, giàu có. Nếu quả nhiên bạn được phát tài. Nói thật tế, thì đó là số mệnh của bạn có, vừa đúng lúc này thì gặp được, không phải Phật, Bồ Tát linh ứng. Phật, Bồ Tát nếu thật có linh ứng thì một trăm người cầu giàu có, một trăm người đều được giàu cả. Thế mới gọi là linh ứng thật sự. Một trăm người cầu, chín mươi chín người phát tài, còn một người không phát tài, thì cũng không linh. Đầu óc chúng ta cần phải bình tĩnh không nên để bị người khác đối gạt, càng không thể bị quý thân đối gạt. Bị người đối gạt xét về tính còn có thể tha thứ. Bị quý thân đối gạt thì sự việc không thể tha thứ, cho nên, tóm lại là phải có lý trí, phải có trí tuệ để quán sát chúng ta mới có thể đạt được sự lợi ích chơn thật. Cho nên những vật phẩm cúng dường Phật, Bồ tát đều là những pháp biểu thị, trọn không phải là vật cần dùng của các Ngài. Đó là dùng những vật này, dùng những vật thuộc về đạo này, thời thời khắc khắc thức tỉnh mình, khiến cho 6 căn của mình tiếp xúc 6 trần cảnh bên ngoài, niệm niệm đều có thể đạt đến giác ngộ mà không mê muội, chơn chánh mà không tà vạy, thanh tịnh mà không nhiễm ô. Phải đạt đến mục

đích này. Do đây khá biết, những vật dụng cúng dường này có sự cần thiết nhất định đối với sự giác ngộ.

Vật cúng dường đơn giản nhất. Ví như gia đình thanh bần không có khả năng sắm sửa những vật cúng dường này. Vậy chúng ta ở trước tượng Phật, dù cho cúng dường đơn giản nhất, một chun nước, thì đây chính là vật trọng yếu nhất trong những vật phẩm cúng dường. Nước tượng trưng cho cái gì? Nước đại biểu cho Tâm. Nước phải trong sạch, biểu hiện cho tâm thanh tịnh. Nước không dậy sóng, nước lặng yên, biểu thị cho sự bình đẳng. Cho nên cúng dường chun nước này. Trông thấy nước liền nghĩ đến sự thanh tịnh, bình đẳng. Đây là vật rất trọng yếu trong những vật phẩm cúng dường. Bạn, thậm chí, không thắp hương, không đốt đèn cây, cũng không có hương hoa, trái cây để cúng dường, nhưng không thể không cúng dường một chun nước. Đây là vật trọng yếu nhất trong những phẩm vật cúng dường. Nước là đại biểu của tâm thanh tịnh, bình đẳng. Trông thấy nước liền nghĩ đến chính mình trong mọi hoàn cảnh, trong mọi cảnh duyên; trong môi trường nhân sự, trong môi trường vật chất. Phải biết tu tập tâm thanh tịnh, bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng chính là tâm Phật, chính là chơn tâm.

Vấn đề thứ ba cũng là một hiện tượng phổ biến hiện nay. Họ nói: một số người trước khi chính thức cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát, đều phải cử hành một nghi thức khai quang. Khai quang, ý nghĩa rốt ráo là gì? Có cần thiết không? Khai quang rồi thì tượng Phật mới linh hiển. Không khai quang tượng Phật không linh. Cuối cùng thì người nào có đủ tư cách làm công tác khai quang hình tượng Phật, Bồ Tát?

Vấn đề này, trước đây trong pháp hội giảng kinh, chúng ta cũng đã nhiều lần đề cập đến. Hiện nay việc khai quang đã có xu hướng hình thức, mê tín. Khiến cho ý nghĩa của việc khai quang hoàn toàn sai lạc. Trên thực tế, khai quang là việc làm rất quan trọng. Ý nghĩa chơn chánh của việc làm này chính là ở chỗ nói rõ ý nghĩa cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát của chúng ta. Việc này giống như hình tượng một vĩ nhân cùng thời với chúng ta. Khi chúng ta xây dựng xong, cử hành lễ khai mạc. Trong buổi lễ nhất định phải nói với đại chúng, công dày nghiệp lớn của vị này trong lúc sanh tiền. Sự cống hiến của ông với mọi người trong xã hội, sự cống hiến đối với quốc gia dân tộc. Giao tình đối đãi rõ ràng, minh bạch, khiến đại chúng xã hội khi nhìn thấy hình tượng của ông liền khởi ý muốn bắt chước ông. Điều này chính là ý nghĩa của việc khai quang trong Phật giáo. Ví như chúng ta cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm . Pho tượng Bồ Tát Quán Thế Âm này được chế tạo hoàn hảo, tốt đẹp. Sau khi đã làm xong, chúng ta phải bắt đầu sử dụng, bắt đầu cúng dường. Lúc bắt đầu sử dụng, chúng ta phải nói với mọi người vì sao mà cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm? Ý nghĩa cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm là ở chỗ nào? Vậy là mượn pho tượng này để khai phát quang minh tự tánh của chính chúng ta. Cho nên không phải là “Người” giúp Phật, Bồ

Tát khai quang, mà chính hình tượng Phật, Bồ Tát làm cho chúng ta khai quang. Ý nghĩa là ở chỗ này.

Nếu nói rằng hình tượng của vị Phật, Bồ Tát này phải mời một vị Pháp sư đến khai quang cho, thì hình tượng kia mới linh hiển. Nếu không khai quang thì không linh. Do đây rất có nhiều người tìm tôi để nhờ khai quang, khai quang cho Phật, Bồ Tát. Tôi cứ theo lẽ thật mà bảo với họ, họ không cần phải cúng dường Phật, Bồ Tát. Họ hỏi vì sao? Tôi nói: nếu tôi bảo Ngài linh thì linh, bảo Ngài không linh thì Ngài không linh. Như thế so ra tôi lại linh hơn Ngài. Vậy thì các vị cúng dường tôi có lẽ tốt hơn! Cúng dường Ngài làm gì? Các vị nghĩ xem có đúng không? Đây gọi là mê tín. Tôi cũng có thể giả vờ không biết gì, làm điệu, làm bộ, giúp cho Ngài và Ngài linh hiển rồi. Các vị nghĩ thử xem, tôi há chẳng linh hơn Ngài sao? Một chút như vậy mà nghĩ cũng không thông, thì quả là các vị ngu si mê muội quá mức. Người thông minh, đầu óc tỉnh táo, chỉ nhìn qua một lần là liền hiểu ngay, liền rõ ràng chơn tướng sự thật. Tôi nói giúp Phật, Bồ Tát khai quang các Ngài nhờ đó được linh hiển. Đây là đối gạt chúng sanh, các vị có phần quá ngu si, quá hồ đồ, mới có cái loại đạo lý này! Cho nên khai quang là nói lên ý nghĩa đại biểu của Phật, Bồ Tát ví như cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Bồ Tát Quán Thế Âm chính là đại biểu cho tâm từ bi, Bồ Tát đại từ, đại bi cứu độ hết thảy chúng sanh. Dem cái bản nguyện này nói ra. Chúng ta cúng dường Phật, Bồ Tát, cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm, chính là bắt chước tâm bi nguyện, cứu khổ, cứu nạn, đại từ, đại bi của Phật, Bồ Tát. Cho nên trông thấy hình tượng của Quán Thế Âm Bồ Tát, nghe danh hiệu của Quán Thế Âm Bồ Tát thì chúng ta liền phát khởi tâm đại từ, đại bi. Chúng ta đối với hết thảy mọi người, mọi vật, mọi sự vật, phải lấy đại từ, đại bi, chơn chánh yêu thương, hộ trì, quan tâm, giúp đỡ. Đây là danh hiệu của Bồ Tát, hình tượng của Bồ Tát khai phát ánh quang minh từ bi của tự tánh chúng ta. Đây gọi là khai quang. Cho nên, chính là mượn danh hiệu Phật. Bồ Tát khai phát quang minh tự tánh của chúng ta, mượn hình tượng của Phật, Bồ Tát, khai phát quang minh tự tánh của chúng ta. Khai quang chính là cái ý này. Nhất định không thể làm sai. Nếu làm sai thì các vị mê tín. Mê thì nhất định không thể giải quyết vấn đề. Chỉ có “Trí” mới có thể giải quyết vấn đề. Điều này thì người học Phật không thể không biết.

Đến như, người nào mới có đủ tư cách khai quang cho tượng Phật? Đối với kinh luận của Phật, Bồ Tát, cội nguồn lịch sử, ý nghĩa biểu đạt của những kinh luận này, đều có thể thông suốt, hiểu biết rõ ràng, vì mọi người giảng giải rõ ràng, minh bạch. Người như thế có thể được. Cho nên tuyệt đối không thể tồn tại những hình thức kia. Hình thức? Mỗi một hình thức đều có ý nghĩa giáo dục rất sâu, đều phải được giảng giải rõ ràng, minh bạch, mới không dẫn đến xu hướng mê tín, đem Phật, Bồ Tát làm quỷ thần rồi sùng kính lễ bái. Cầu xin Trời đất, quỷ thần, chư Phật, Bồ Tát ban phúc, tặng lộc. Đây là quan niệm sai lầm, là ý nghĩa không đúng.

Lại có một vấn đề. Người ta nói rằng: Hiện nay trên toàn thế giới, Mật tông tương đối thanh hành. Nhưng có một vài vấn đề khiến mọi người cảm thấy nghi hoặc. Vấn đề thứ nhất là Quán đảnh. Ý nghĩa của Quán đảnh là gì? Tiếp nhận Quán đảnh thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng chăng? Bậc Thượng sư của Mật Tông dùng phép Quán đảnh có thể giúp mọi người tiêu trừ nghiệp chướng, làm thế nào mới có thể mau chóng tiêu trừ nghiệp chướng?

Quán đảnh là một hình thức, trong đây có nhiều ý nghĩa rất trọng yếu, chúng ta không thể không biết. nếu như hình thức quán đảnh, dùng vài giọt nước rưới trên đầu bạn, và thế là nghiệp chướng của bạn được tiêu trừ, bạn có thể tin chẳng? Đầu tiên tôi muốn hỏi bạn: Nghiệp chướng là gì? Bạn phải làm rõ cái này: Nghiệp là gì? Nghiệp là hành động, tạo tác của bạn. Nói một cách đơn giản, đối với nhân sanh, vũ trụ bạn có ý nghĩ sai, cách nhìn sai, cách nói sai, việc làm sai. Bạn ở trong những sai lầm này mà hành động, tạo tác, đây gọi là Nghiệp. Những cái nghiệp này làm chướng ngại tâm thanh tịnh của bạn, chướng ngại sự hiểu biết tự tánh của bạn. Đây gọi là Nghiệp chướng. Như thế thì bậc Thượng sư một khi quán đảnh cho bạn, nghiệp chướng của bạn có phải là được tiêu trừ không? Nếu nghiệp chướng thật sự được tiêu trừ, bạn liền được tâm thanh tịnh, vọng tưởng, phân biệt chấp trước của bạn đều thấy không có. Bạn đối với nhân sinh, vũ trụ trong quá khứ, hiện tại, vị lai, không gì không biết, không gì không thể. Đây là thật sự nghiệp chướng của bạn được tiêu trừ, bạn được kết quả tốt đẹp và như thế. Sau khi bạn quán đảnh, bạn tự mình hãy nghĩ xem, có phải là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thấy đều không có. Hoặc giả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn giảm bớt một chút. Giảm bớt cũng không sai. nếu như sau khi quán đảnh, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không giảm bớt, thậm chí còn tăng thêm. Do đây có thể biết, quán đảnh hoàn toàn không có hiệu quả. Ngược lại ý nghĩa quán đảnh chơn chánh, bạn hoàn toàn không hiểu.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong phần chú giải kinh Vô Lượng Thọ, giảng rất rõ ràng, minh bạch. Do vì bản thân của ông chính là thượng sư trong Mật tông, ông nói chân thành, không dối gạt người. Quán có nghĩa là từ bi gia trì, cũng chính là chơn chánh quan tâm đến bạn, yêu thương hộ trì bạn, giúp đỡ bạn. Đây là ý nghĩa của Quán. Đảnh là đại pháp vô thượng tối cao. Vậy thì nói theo cách khác, đem đại pháp vô thượng tối cao truyền thụ cho bạn, đây gọi là quán đảnh. Không phải là lấy vài giọt nước rưới trên đầu bạn, như vậy gọi là quán đảnh. Quán đảnh như thế, mỗi ngày chiều tối bạn tắm rửa, cái này gọi là đại quán đảnh. Tưới rót thế kia thì rất được thoải mái! Không thể coi là mê tín. vậy thì cái ý của biểu pháp đó là lấy nước cam lồ rót trên đảnh. Cam lồ biểu thị cho Phật pháp vô thượng cao tột.

Thế thì mỗi người hiểu rõ ràng cái đạo lý này bạn mới hiểu được Kinh Vô Lượng Thọ, là đại pháp vô thượng tối cao ở trong hết thảy kinh điển. Bạn lấy kinh Vô Lượng

Thọ, tụng từ đầu đến cuối một biến. Không chỉ riêng Phật A Di Đà quán đánh cho bạn một lần, mà hết thầy chư Phật mười phương đều hoằng dương pháp môn này, đều giảng giải bộ kinh này. Bạn tụng bộ kinh này một biến thì hết thầy chư Phật mười phương quán đánh cho bạn một lần. Nhưng bạn đều không hay không biết! Đây là sự quán đánh chơn chánh, không có lừa dối bạn. Bạn không hiểu rõ cái đạo lý này mà lại mong cầu bậc thượng sư Mật tông rưới cho bạn một vài giọt nước trên đầu, bạn cho là tiêu trừ nghiệp chướng. Thật tế mà nói nghiệp chướng không có tiêu trừ, thậm chí còn tăng thêm. Do vì tâm niệm này của bạn là tâm mê hoặc điên đảo. Cách làm này của bạn là một cách làm sai lầm. Bạn tự mình hoàn toàn không biết, bạn lạc vào đường mê tín. Bạn làm sao có thể đạt được công đức, lợi ích? Bạn làm sao có thể tiêu trừ nghiệp chướng? Đây là điều mà các vị đồng tu nhất định phải hiểu rõ. Hôm nay, thời giờ đã hết. Tôi giới thiệu sơ lược cùng các bạn những vấn đề này. Xin cảm ơn mọi người.